TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **46**/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 27/02/2025
V/v tranh chấp *"Xin ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Duy Mạnh.

- Hội thẩm nhân dân:

+ Bà Võ Thị Lệ.

+ Bà Lê Thị Gắn.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Trịnh Hồ Hải Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: ông Trần Huỳnh Đức Lập - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 260/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2024 về việc tranh chấp *"Xin ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2025 và quyết định hoãn phiên tòa số 28/2025/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1986 (Có mặt).

Địa chỉ: Khu phố X, thị trấn T, huyện G, Tiền Giang.

- Bị đơn: anh Đặng Anh T, sinh năm 1981 (Có mặt).

Địa chỉ: Khu phố X, thị trấn T, huyện G, Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại phiên tòa, nguyên đơn Nguyễn Thị Thu T trình bày:***

Chị T và anh Đặng Anh T tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và hai bên tổ chức đám cưới vào năm 2015 và tiến hành đăng ký kết hôn vào năm 2015 tại thị trấn T, huyện G. Vợ chồng sống hạnh phúc được một khoảng thời gian đến tháng 03/2024 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung trong việc xử lý các công việc trong gia đình, vợ chồng thường xuyên cải vả. Hiện chị T và anh T sống ly thân từ tháng 03/2024. Nay thấy không

còn tình cảm với anh T nên chị T yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị Thu T yêu cầu ly hôn với anh Đặng Anh T.

- *Về con chung:* Hai vợ chồng có 01 con chung là cháu Đặng Hoàng Kim N, sinh ngày 29/03/2017. Chị T yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cháu N; chưa yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con

- *Về tài sản chung:* Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung:* Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Tại phiên tòa, bị đơn Đặng Anh T trình bày:***

Do quan hệ hôn nhân đã rạn nứt tới mức không thể cứu vãn được nữa, nay với yêu cầu khởi kiện của chị T, anh T có ý kiến như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh T đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thị Thu T.

- *Về con chung:* Giữa anh T và chị T có 01 con chung là cháu Đặng Hoàng Kim N, sinh ngày 29/03/2017. Ly hôn, anh T yêu cầu giao cháu N cho anh T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng; anh T chưa yêu cầu chị T thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Không có.

**** Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:***

- *Về tố tụng:* Trong quá trình từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử, Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về thẩm quyền, xác định tư cách tham gia tố tụng của đương sự, xác minh thu thập chứng cứ, thụ lý vụ án và tuân thủ đúng thời hạn chuẩn bị xét xử được quy định tại các Điều 26 đến Điều 40; Điều 68; Điều 93 đến Điều 97; Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tuân thủ theo đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm, thành phần Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng thực hiện theo đúng quy định tại các Điều 70, 71, 72 và 234 Bộ luật tố tụng dân sự và không có kiến nghị gì.

- *Về nội dung:* Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 55, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình 2014, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thu T.

+ Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu T được ly hôn với anh Đặng Anh T

+ Về con chung: Giao con chung là cháu Đặng Hoàng Kim N, sinh ngày 29/03/2017 cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị Nguyễn Thị Thu T chưa yêu cầu nên không

xem xét.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Do chị Nguyễn Thị Thu T và anh Đặng Anh T xác định không có nên không xem xét.

+ Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu T phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Qua nghiên cứu hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xác định tranh chấp trong vụ án này là tranh chấp "Ly hôn"; bị đơn anh Đặng Anh T cư trú tại Khu phố X, thị trấn T, huyện G, Tiền Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị Thu T và anh Đặng Anh T kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn T theo giấy chứng nhận kết hôn số 21/2015 ngày 07/05/2015, nên đây là hôn nhân hợp pháp.

[3] Trong quá trình chung sống, giữa chị T và anh T xảy ra mẫu thuẫn do bất đồng quan điểm dẫn đến tình cảm rạn nứt; hiện nay, hai vợ chồng đã sống ly thân; ngoài ra, trong quá trình giải quyết vụ án, anh T cũng đồng ý ly hôn với chị T. Như vậy, có thể thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh T đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân là xây dựng gia đình hạnh phúc, dân chủ, hòa thuận và bền vững không đạt được. Do đó, căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thu T và anh Đặng Anh T.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thu T và anh Đặng Anh T có 01 chung là cháu Đặng Hoàng Kim N, sinh ngày 29/03/2017.

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị T và anh T đều có yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung;

Xét thấy, hiện nay cháu N đang có cuộc sống ổn định bên chị T nếu thay đổi chỗ ở, môi trường sống của cháu sẽ ảnh hưởng đến tâm lý và sự phát triển toàn diện của cháu; đồng thời, trong quá trình giải quyết vụ án, cháu N cũng có nguyện vọng sống với chị T. Do đó, việc giao cháu N cho chị T tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục là cần thiết, hợp lý và phù hợp với tình thình thực tại.

[4] Về cấp dưỡng: Chị Nguyễn Thị Thu T không yêu cầu anh Đặng Anh T cấp dưỡng nuôi con chung. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Do chị Nguyễn Thị Thu T và anh Đặng Anh T xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Nguyên đơn Nguyễn Thị Thu T phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Xét, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông, là có căn cứ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Khoản 1 Điều 28; điểm b Khoản 2 Điều 227; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 1 Điều 228; Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự

- Căn cứ các Điều 51, 53, 55, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

- Căn cứ Điểm a Khoản 1 Điều 24, Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thu T được ly hôn với anh Đặng Anh T.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Đặng Hoàng Kim N, sinh ngày 29/03/2017 cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Đặng Anh T không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con do chị Nguyễn Thị Thu T chưa yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được ngăn cản người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu T phải nộp 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng mà chị T đã nộp theo biên lai thu số 0013712 ngày 31/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang. Chị T đã nộp xong án phí.

Anh Đặng Anh T không phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

- Đương sự có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Đương sự vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang.
- VKSND huyện Gò Công Đông;
- Chi cục THADS huyện Gò Công Đông;
- UBND xã T, huyện Gò Công Đông;
- Đương sự
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lưu Duy Mạnh